**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI ĐỊA LÝ LỚP 9 GIỮA HỌC KỲ II**

**PHẦN I: LÝ THUYẾT**

**Bài 14: GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**

***1.GTVT nước ta phát triển đầy đủ các loại hình***

Có đủ các loại hình vận tải, phân bố rộng khắp cả nước, chất lượng đang được nâng cao.

* Đường bộ: các tuyến đường quan trọng: quốc lộ 1A, HCM, 5, 6, 22….
* Đường sắt: Các tuyến quan trọng: Thống Nhất, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Quảng Ninh.
* Đường sông: tập trung ở lưu vực vận tải sông Cửu Long và lưu vực vận tải sông Hồng.
* Đường biển: Cảng biển quốc tế: Hải Phòng, Đà Nẵng và Sài Gòn.
* Đường hàng không: Đầu mối chính: Hà Nội, Đà Nẵng, TP.HCM.
* Đường ống: Ngày càng phát triển, chủ yếu chở dầu mỏ và khí.

**Bài 15:** **THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH**

**I/ Thương mại:**

**1. Nội thương:**

- Phát triển mạnh, không đều giữa các vùng

- Cả nước là 1 thị trường, hệ thống các chợ hoạt động tấp nập

- Có nhiều thành phần kinh tế đặc biệt là kinh tế tư nhân khá phát triển.

- Hà Nội và TP HCM là hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn nhất nước ta.

**2. Ngoại thương**

- Xuất khẩu:

+ Nông, lâm, thuỷ sản

+ Hàng công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp

+ Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản

- Nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu

**Bài 17 : VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ**

**I.Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**

- Diện tích:100.965 km 2

- Dân số: 11.5 triệu người (2002)

- Vị trí ở phía bắc đất nước.

+ Bắc: giáp Trung Quốc

+ Tây: giáp Thượng Lào

+ Đông Nam: giáp Vịnh Bắc Bộ

+ Nam: Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ

- Chiếm 1/3 diện tích lãnh thổ cả nước, có đường bờ biển dài.

- Dễ giao lưu với nước ngoài và trong nước, lãnh thổ giàu tiềm năng.

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**

- Tự nhiên phân hóa hai vùng Đông Bắc và Tây bắc.

- Địa hình cao, cắt xẻ mạnh, khí hậu có mùa đông lạnh, nhiều loại khoáng sản, trữ lượng thủy điện dồi dào.

-Thuận lợi:Tài nguyên phong phú tạo điều kiện phát triển kinh tế đa ngành .

- Khó khăn: Địa hình chia cắt phức tạp,

thời tiết diễn biến thất thường,khoáng sản trữ lượng nhỏ và điều kiện khai thác phức tạp, xói mòn đất , sạt lở đất , lũ quét ….

**Bài 20: VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG**

**I. Vị trí địa lí và giới hạn lănh thổ:**

**- Vị trí**: giáp vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Bắc Trung Bộ, Vịnh Bắc Bộ.

**-** Đồng bằng châu thổ lớn thứ hai cả nước .

**- Ý nghĩa**: Thuận lợi cho lưu thông, trao đổi với các vùng khác và thế giới .

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên:**

**+ Đặc điểm :**

- Châu thổ sông Hồng bồi đắp.

- Khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh.

- Nguồn nước dồi dào.

- Chủ yếu đất phù sa.

- Vịnh Bắc Bộ giàu tiềm năng.

**+ Thuận lợi:**

- Đất phù sa màu mỡ, điều kiện khí hậu , thủy văn thuận lợi cho thâm canh lúa nước.

- Thời tiết có mùa đông lạnh thuận lợi cho việc trồng một số cây ưa lạnh.

- Một số khoáng sản có giá trị đáng kể: đá vôi, than nâu, khí tự nhiên.

- Vùng biển thuận lợi cho nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, du lịch.

**+ Khó khăn**: Thiên tai (bão, lũ lụt, thời tiết thất thường) ít tài nguyên khoáng sản.

**PHẦN 2: BÀI TẬP**

1. **Đọc atlat**

**- Trang 4 (k**ể tên các tỉnh giáp Trung Quốc hoặc Lào, hay giáp biển**)**

**- Trang 16 (k**ể tên các dân tộc ít người ở vùng núi phía Bắc**)**

**- Trang 23 (k**ể tên các tuyến đường giao thông quan trọng**)**

**- Trang 25 (k**ể tên các trung tâm du lịch, bãi biển**)**

**- Trang 26 (k**ể tên các tỉnh thuộc vùng Trung Du Miền Núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng và các Trung tâm công nghiệp của 2 vùng này**)**

1. **Vẽ biểu đồ: miền, tròn.**